

Số: **04**/2021/QĐST-HNGĐ

Chư Sê, ngày 25 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CS, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 01, thôn AL, xã BDN, huyện TB, tỉnh QN.

2. Trần Mỹ L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 652 Hùng Vương, tổ dân phố 10, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BDN, huyện TB, tỉnh QN ngày 17/7/2015. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Tại buổi hoà giải, anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L có một con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/11/2015, anh Cường và chị Lệ cùng thống nhất giao cháu Nguyễn Đăng K cho anh Nguyễn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L tự thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L tự thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[5]. Về lệ phí: Anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011206 ngày 18/02/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CS, tỉnh GL.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L có một con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/11/2015, anh Cường và chị Lệ cùng thống nhất giao cháu Nguyễn Đăng K cho anh Nguyễn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L tự thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.
- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L tự thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.
- Về các vấn đề khác: Không.

**2.** Về lệ phí: Anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Nguyễn C và chị Trần Mỹ L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011206 ngày 18/02/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CS, tỉnh GL.

**3.** Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh GL;
- VKSND huyện CS;
- Chi cục THADS huyện CS;
- Các đương sự;
- xã BĐN, huyện TB, tỉnh QN (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nay Lu Vinh**